

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 892/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức
làm công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế đủ năng lực làm việc
trong môi trường quốc tế trong kỷ nguyên mới giai đoạn 2026 - 2031**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 24 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết 59-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị về Hội nhập quốc tế trong tình hình mới;

Căn cứ Nghị quyết số 153/NQ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 59-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị về Hội nhập quốc tế trong tình hình mới;

Căn cứ Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt “Đề án bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức làm công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế đủ năng lực làm việc trong môi trường quốc tế trong kỷ nguyên mới giai đoạn 2026 - 2031” (sau đây gọi là Đề án) với những nội dung sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Phát triển nguồn nhân lực đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế là then chốt, tạo chuyển biến căn bản về chất lượng nhân lực và năng lực hội nhập, gắn liền với nhiệm vụ xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực, ngang tầm nhiệm vụ trong tình hình mới theo chủ trương của Đảng và Nhà nước.

2. Xây dựng, phát triển khả năng làm việc trong môi trường quốc tế cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế thông qua đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cập nhật, tiệm cận chuẩn khu vực và quốc tế với phương châm vừa nâng cao mặt bằng năng lực chung vừa xây dựng đội ngũ lãnh đạo, quản lý và đội ngũ chuyên môn, chuyên sâu.

3. Kế thừa và phát huy một cách hệ thống, đồng bộ các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức làm công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế đã được triển khai; bảo đảm tránh chồng chéo, trùng lặp, đồng thời chú trọng đổi mới, bổ sung nội dung và phương thức đào tạo, bồi dưỡng theo hướng thiết thực, hiệu quả, phù hợp với từng nhóm đối tượng. Trên cơ sở đó, Đề án xây dựng khung kế hoạch bồi dưỡng các năng lực cơ bản cần thiết làm việc trong môi trường quốc tế để làm cơ sở cho việc tổ chức triển khai.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối tượng

- Đối tượng làm công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế trực tiếp, thường xuyên: cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan Trung ương và địa phương được phân công đảm nhận vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành đối ngoại, hội nhập quốc tế, hợp tác quốc tế; hoặc trực tiếp tham gia nghiên cứu chiến lược, tham mưu hoạch định chính sách về đối ngoại, hội nhập quốc tế; hoặc trực tiếp triển khai các hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế tại các cơ quan, tổ chức trực tiếp, thường xuyên hoạt động trong lĩnh vực đối ngoại, hội nhập quốc tế.

- Đối tượng làm công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế không thường xuyên: cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan Trung ương và địa phương được giao nhiệm vụ tham gia hoặc hỗ trợ các hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế; triển khai hoạt động giao lưu, hợp tác quốc tế phù hợp với đường lối đối ngoại của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Phạm vi

Đề án được thực hiện trong phạm vi các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

3. Thời gian thực hiện: Từ năm 2026 đến năm 2031.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Góp phần thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước, đặc biệt là chủ trương, đường lối về xây dựng đội ngũ cán bộ của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV, các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2024 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc

tế trong tình hình mới và các mục tiêu đề ra của Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19 tháng 5 năm 2018 của Trung ương khóa XII về xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, có khả năng làm việc trong môi trường quốc tế.

- Xây dựng đội ngũ làm công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế có bản lĩnh chính trị vững vàng, tư cách đạo đức tốt, chuyên môn phù hợp, thành thạo kỹ năng nghề nghiệp, có cơ cấu hợp lý, tạo chuyển biến căn bản về chất lượng nhân lực và năng lực hội nhập quốc tế của đội ngũ cán bộ các cấp, ngang tầm với trình độ khu vực.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 1 (2026 - 2028)

- Phấn đấu 30% - 40% cán bộ và công chức, viên chức làm công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế trực tiếp, thường xuyên của các cơ quan Trung ương, các địa phương được bồi dưỡng các năng lực cần thiết để làm việc trong môi trường quốc tế.

- Phấn đấu 30% - 40% cán bộ và công chức, viên chức làm công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế không thường xuyên của các cơ quan Trung ương, các địa phương được bồi dưỡng các năng lực cần thiết để làm việc trong môi trường quốc tế.

b) Giai đoạn 2 (2029 - 2031)

- Phấn đấu 70% - 80% cán bộ và công chức, viên chức làm công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế trực tiếp, thường xuyên của các cơ quan Trung ương, các địa phương được bồi dưỡng các năng lực cần thiết để làm việc trong môi trường quốc tế.

- Phấn đấu 50% - 60% cán bộ và công chức, viên chức làm công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế không thường xuyên của các cơ quan Trung ương, các địa phương được bồi dưỡng các năng lực cần thiết để làm việc trong môi trường quốc tế.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhóm giải pháp về tuyên truyền, nâng cao nhận thức

- Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi tới các bộ, ngành, địa phương về tính cấp thiết, tầm quan trọng của việc triển khai đào tạo, bồi dưỡng cũng như nâng cao ý thức tự rèn luyện, bồi dưỡng của mỗi cá nhân về năng lực làm việc trong môi trường quốc tế.

- Đối với cơ quan quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức làm công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế:

+ Đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức, vai trò của người đứng đầu, của cơ quan, đơn vị tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức làm công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế rèn luyện, thử thách; chú trọng cả đào tạo, bồi dưỡng tại chỗ, qua thực tiễn công việc.

+ Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm; đề cao tinh thần học và tự học, tự rèn luyện; tăng cường nhận thức về trách nhiệm học tập suốt đời, không ngừng nâng cao năng lực làm việc, năng lực thực thi nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức, viên chức làm công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế.

2. Nhóm giải pháp về cơ chế, chính sách

- Tích cực lồng ghép công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức làm công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế có năng lực làm việc trong môi trường quốc tế với chiến lược đào tạo, bồi dưỡng, nhu cầu sử dụng cán bộ, công chức, viên chức làm công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế của từng cơ quan, tổ chức để đảm bảo tính hiệu quả.

- Tạo điều kiện cử cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp làm công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế tham gia Kế hoạch bồi dưỡng các năng lực cơ bản cần thiết để làm việc trong môi trường quốc tế của Đề án.

- Chú trọng, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ chuyên gia chuyên sâu trên các lĩnh vực theo yêu cầu đặc thù của từng bộ, ngành, địa phương. Khuyến khích các bộ, ngành, địa phương căn cứ Khung năng lực chung của Đề án chủ động xây dựng các kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế.

3. Nhóm giải pháp về xác định các yêu cầu năng lực cần có để làm việc trong môi trường quốc tế

- Xác định các yêu cầu năng lực cần có để làm việc trong môi trường quốc tế của cán bộ, công chức, viên chức làm công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế gồm: (i) Năng lực cơ bản để làm việc trong môi trường quốc tế và (ii) Năng lực đặc thù của từng ngành, lĩnh vực, kết hợp một số yêu cầu riêng cho cán bộ quản lý/lãnh đạo.

- Xác định các nhóm yêu cầu năng lực cần thiết để làm việc trong môi trường quốc tế của cán bộ, công chức, viên chức làm công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế gồm: (i) Bản lĩnh chính trị, tư tưởng; (ii) Chuyên môn, nghiệp vụ; (iii) Kỹ năng, phong cách.

- Định hướng xây dựng tiêu chí đánh giá năng lực cơ bản và năng lực đặc thù để làm việc trong môi trường quốc tế cho cán bộ, công chức, viên chức làm công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế làm cơ sở xây dựng, triển khai đào tạo, bồi dưỡng.

4. Nhóm giải pháp về tổ chức, triển khai bồi dưỡng năng lực làm việc trong môi trường quốc tế cho cán bộ, công chức, viên chức làm công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế

Xây dựng, triển khai Kế hoạch bồi dưỡng năng lực cơ bản cần thiết để làm việc trong môi trường quốc tế theo 2 nhóm năng lực cần thiết (chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng, phong cách) theo 3 cấp độ:

a) Bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ

- Cấp độ phổ quát:

+ Bồi dưỡng về thể chế, vận hành, các xu thế chủ đạo của hệ thống các quan hệ chính trị, kinh tế quốc tế, các vấn đề phát triển quốc tế, luật pháp, thông lệ quốc tế; đặc điểm lịch sử, chính trị, văn hóa, tôn giáo... của các quốc gia, vùng lãnh thổ là đối tác quan trọng của Việt Nam, các tổ chức, thể chế đa phương mà Việt Nam là thành viên.

+ Bồi dưỡng kiến thức tổng hợp về chủ trương, đường lối, chính sách đối ngoại của Việt Nam; các nội dung chính của đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước, đối ngoại nhân dân; các ưu tiên phát triển của đất nước qua từng giai đoạn, các văn bản luật, quy định liên quan đến hội nhập, hợp tác quốc tế trên các lĩnh vực; các vấn đề quan trọng liên quan đến lợi ích quốc gia - dân tộc cần đấu tranh, bảo vệ; những đặc trưng lớn về văn hóa, lịch sử, con người, bản sắc dân tộc cần đề cao khi tham gia các hoạt động trong môi trường quốc tế.

- Cấp độ nâng cao: bồi dưỡng kiến thức tổng hợp, toàn diện và khả năng vận dụng các kiến thức này trong vai trò lãnh đạo là Trưởng đoàn hoặc đại diện chính thức của Việt Nam khi tham gia các hoạt động trong môi trường quốc tế, đóng góp thể hiện vai trò, vị thế, phát huy được tối đa lợi ích của đất nước.

- Cấp độ chuyên sâu: bồi dưỡng kiến thức chuyên sâu về các nước láng giềng Lào, Campuchia, Trung Quốc để có thể hoạt động và tư vấn chính sách cho lãnh đạo tỉnh tại các tỉnh có đường biên giới với các nước và tư vấn chính sách cho lãnh đạo cấp Trung ương.

b) Bồi dưỡng về kỹ năng, phong cách

- Cấp độ phổ quát:

+ Bồi dưỡng tư duy toàn cầu và tầm nhìn quốc tế: Các vấn đề trong tổng thể gắn kết giữa các xu thế quốc tế và nhu cầu, lợi ích quốc gia của Việt Nam; nhìn nhận thế giới như một mạng lưới kết nối với mức độ phụ thuộc và ràng buộc lẫn nhau cao; tư duy cởi mở, sáng tạo, tính khám phá, tôn trọng và có khả năng thích nghi với tính đa dạng của các quốc gia, các dân tộc; chủ động, tích cực tham gia đóng góp cho các vấn đề chung của thế giới.

+ Bồi dưỡng khả năng áp dụng hiệu quả các kỹ năng chuyên môn để làm việc trong môi trường quốc tế: Kỹ năng đàm phán, thuyết trình, chủ trì điều hành, tổ chức và tham dự các hội nghị, hội thảo đa phương quốc tế; kỹ năng tổng hợp, phân tích, đánh giá, dự báo về các vấn đề quốc tế, xây dựng các kiến nghị, chủ trương, chính sách, đối sách của Việt Nam; kỹ năng đàm phán xây dựng các văn kiện, thỏa thuận quốc tế; giải quyết các tranh chấp mang tính quốc tế; kỹ năng viết các nội dung phát biểu, diễn văn tham dự các hoạt động, hội nghị quốc tế; kỹ năng truyền thông trong môi trường quốc tế.

+ Bồi dưỡng các kỹ năng mềm hỗ trợ cho kỹ năng chuyên môn, giúp hình thành phong cách, tác phong chuyên nghiệp khi tham gia các hoạt động trong môi trường quốc tế: Kỹ năng giao tiếp, văn hóa ứng xử, lễ tân đối ngoại trong các môi trường đa văn hóa; kỹ năng làm việc theo nhóm khi tham gia các khuôn khổ đa phương; kỹ năng vận động, thuyết phục, tạo mạng lưới quan hệ trong các môi trường đa văn hóa và với các đối tượng chuyên biệt; kỹ năng xử lý khủng hoảng, ứng phó sự cố trong các hoạt động đối ngoại, hợp tác, hội nhập quốc tế; kỹ năng thích ứng với thay đổi, điều tiết các áp lực, quản lý rủi ro khi tham gia các hoạt động trong môi trường quốc tế.

+ Bồi dưỡng kỹ năng ngoại ngữ, sử dụng thành thạo các ứng dụng công nghệ, đáp ứng các yêu cầu làm việc trong môi trường quốc tế, trong đó, đặc biệt chú trọng kỹ năng sử dụng ngoại ngữ, biên - phiên dịch tiếng Anh, Trung, Lào, Khmer trong các hoạt động chuyên ngành.

- Cấp độ nâng cao:

+ Tư duy toàn cầu và tầm nhìn quốc tế, gắn kết được Việt Nam với thế giới.

+ Khả năng lãnh đạo, có đủ kiến thức, tầm nhìn cần thiết để trao đổi bình đẳng với lãnh đạo đồng cấp của các quốc gia, tổ chức, tập đoàn quốc tế.

c) Bồi dưỡng năng lực theo đặc thù của từng ngành, lĩnh vực

- Bồi dưỡng các nhóm năng lực làm việc trong môi trường quốc tế phù hợp với yêu cầu chuyên sâu đặc thù của các bộ, ngành, địa phương theo các mục tiêu đề ra trong Đề án (nếu cần thiết).

- Bồi dưỡng chuyên sâu về đối ngoại và các vấn đề quốc tế:

+ Vận hành của hệ thống các quan hệ quốc tế, luật pháp quốc tế trên các lĩnh vực chuyên ngành như chính trị - đối ngoại, quốc phòng, an ninh, kinh tế, tài chính, pháp lý, lao động, môi trường, văn hóa, giáo dục, khoa học - công nghệ, ... cũng như hệ thống quy định, pháp luật của Việt Nam trên các lĩnh vực này; các vấn đề an ninh, phát triển, quản trị... mang tính toàn cầu;

+ Hoạt động của các thể chế đa phương khu vực và quốc tế như ASEAN, APEC, ASEM, WTO, Liên hợp quốc, ... và chủ trương, mục tiêu, cách thức tham gia của Việt Nam; đặc điểm của các Đối tác lớn hoặc láng giềng trực tiếp của Việt Nam, chủ trương, mục tiêu, cách thức triển khai quan hệ giữa Việt Nam với các Đối tác này;

+ Các vấn đề thuộc ưu tiên cao hoặc có thể tác động đến lợi ích quốc gia - dân tộc của Việt Nam, chủ trương, đối sách của Việt Nam trên từng lĩnh vực, vấn đề, khuôn khổ cụ thể.

+ Hình thức bồi dưỡng tập trung ngắn hạn ở trong nước, kết hợp thực tập thực tế ở cả trong và ngoài nước. Các hoạt động bồi dưỡng được tổ chức theo hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến, phù hợp với điều kiện về nguồn lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị, bảo đảm hiệu quả và thuận lợi cho đối tượng tham gia bồi dưỡng.

+ Chú trọng bồi dưỡng qua thực tế công việc: Tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức được tham gia làm việc, học tập qua các sự kiện, hoạt động, công việc quan trọng trực tiếp trong môi trường quốc tế; mở rộng thực hành, thực tập tại các diễn đàn, cơ chế đa phương lớn, quan trọng.

+ Nội dung chương trình, tài liệu bồi dưỡng do cơ sở đào tạo được giao tổ chức thực hiện xây dựng, bám sát yêu cầu của Đề án và được thẩm định bởi cơ quan chủ trì điều phối Đề án, phối hợp với các cơ quan phụ trách chuyên ngành liên quan; xây dựng bài giảng điện tử đối với tài liệu phù hợp.

+ Phương pháp giảng dạy hiện đại, lấy người học làm trung tâm, mang tính tương tác cao, kết hợp hiệu quả giữa lý thuyết và thực hành, tăng cường tọa đàm thảo luận, nghiên cứu, mô phỏng các tình huống, đi thực tế, thực tập.

+ Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chung cùng với các chương trình xây dựng riêng theo đặt hàng của các bộ, ngành, địa phương trọng điểm hoặc cụm khu vực có các đặc điểm, yêu cầu chung.

+ Các khóa bồi dưỡng được tổ chức hàng năm tại các cơ sở đào tạo được chỉ định hoặc tại các cơ quan bộ, ngành, địa phương có đủ điều kiện tổ chức.

+ Giảng viên là các giảng viên của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng được phân công tổ chức thực hiện các khóa bồi dưỡng, các giảng viên kiêm nhiệm là chuyên gia trong các lĩnh vực của Việt Nam và nước ngoài.

+ Chứng nhận bồi dưỡng được cơ quan chủ trì điều phối thực hiện Đề án cấp theo quy định về việc cấp chứng chỉ theo kiến thức, kỹ năng chuyên ngành.

5. Nhóm giải pháp về nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác bồi dưỡng

- Đổi mới cách thức xây dựng, tổ chức, triển khai chương trình, tài liệu bồi dưỡng, bám sát các yêu cầu công việc thực tế của cán bộ gắn với các tiêu chuẩn chức danh và vị trí việc làm. Đảm bảo hiệu quả và tính hỗ trợ cho các chương trình, đào tạo bồi dưỡng công chức, viên chức làm công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế đang được triển khai. Tăng cường áp dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo trong công tác bồi dưỡng, đẩy mạnh số hóa các nội dung kiến thức cơ bản trên nền tảng số để tăng mức độ tiếp cận đối với các cán bộ tại các địa phương.

- Kết hợp nhuần nhuyễn giữa bồi dưỡng thông qua việc cung cấp kiến thức, kỹ năng cho học viên, với rèn luyện, trải nghiệm qua thực tế công việc và nỗ lực trau dồi của mỗi cá nhân.

- Chuyển dần từ bồi dưỡng theo hình thức đại trà, đến khu biệt hóa, cá nhân hóa bồi dưỡng theo các chức danh, vị trí việc làm đáp ứng yêu cầu bổ sung kiến thức, kỹ năng mà cán bộ, công chức, viên chức làm công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế còn thiếu hụt.

- Phát triển, nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, trong đó có cơ chế chính sách để phát huy, sử dụng đội ngũ chuyên gia, chuyên sâu về đối ngoại, làm việc trong môi trường quốc tế, nhất là các cá nhân có uy tín, đã giữ những trọng trách, vị trí quan trọng trong và ngoài nước, đã xây dựng được mạng lưới quan hệ phối hợp rộng rãi trong và ngoài nước. Thường xuyên cập nhật, nâng cao năng lực, trình độ và phương pháp sư phạm cho giảng viên các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng.

- Tăng cường hợp tác, tranh thủ nguồn lực quốc tế cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức làm công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế, nhất là của các nước tiên tiến, phát triển.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Đề án do ngân sách nhà nước đảm bảo theo quy định về phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn tài chính, huy động hợp pháp khác, trong đó khuyến khích nguồn kinh phí huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức cá nhân trong và ngoài nước; tăng cường sử dụng nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án liên quan đã được phê duyệt và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ.

- Nguồn kinh phí tổ chức thực hiện Kế hoạch bồi dưỡng các năng lực cơ bản để làm việc trong môi trường quốc tế cho cán bộ, công chức, viên chức làm công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế được bố trí cấp hàng năm cho Bộ Ngoại giao thực hiện. Các bộ, ngành, địa phương chi trả công tác phí theo quy định hiện hành khi cử cán bộ, công chức, viên chức làm công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế tham gia các khóa bồi dưỡng.

- Kinh phí tổ chức hoạt động bồi dưỡng nâng cao năng lực làm việc trong môi trường quốc tế theo chuyên môn đặc thù của các bộ, ngành cho cán bộ, công chức, viên chức làm công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế được lấy từ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng hàng năm từ ngân sách nhà nước cho các bộ, ngành theo phân cấp ngân sách hiện hành.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Ngoại giao

a) Chủ trì, phối hợp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Đề án. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan, xây dựng, tổ chức triển khai Kế hoạch bồi dưỡng các năng lực cơ bản để làm việc trong môi trường quốc tế cho cán bộ, công chức, viên chức làm công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế.

b) Chủ trì xây dựng chương trình, tài liệu, tổ chức bồi dưỡng năng lực chuyên môn sâu về đối ngoại và các vấn đề quốc tế như chính trị quốc tế, kinh tế quốc tế, phát triển quốc tế, luật pháp quốc tế, biên giới lãnh thổ, lãnh sự, ngoại giao kinh tế, đối ngoại nhân dân, các kỹ năng đối ngoại...

c) Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện, bảo đảm chất lượng, hiệu quả, tiến độ.

d) Tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ những khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp trong quá trình triển khai thực hiện.

đ) Tổ chức đánh giá, sơ kết, tổng kết và báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Bộ Nội vụ phối hợp với Bộ Ngoại giao và các cơ quan chức năng hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra các cơ quan, đơn vị Trung ương và địa phương trong thực hiện Đề án.

3. Các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức thực hiện các chủ trương, định hướng, nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Đề án gắn với yêu cầu thực tế của ngành, lĩnh vực, địa phương mình phụ trách. Cụ thể:

- Phối hợp với Bộ Ngoại giao trong quá trình triển khai Đề án, nhất là theo dõi, đánh giá, đề xuất điều chỉnh chương trình, nội dung (nếu cần);

- Tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức làm công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế tích cực, chủ động lựa chọn tham gia các chương trình bồi dưỡng phù hợp với nhu cầu công việc và yêu cầu của vị trí việc làm trong khuôn khổ Kế hoạch bồi dưỡng các năng lực cần thiết để làm việc trong môi trường quốc tế; bố trí kinh phí hàng năm cử cán bộ, công chức, viên chức làm công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế tham gia các khóa bồi dưỡng theo Đề án;

- Chủ trì xây dựng chương trình, tài liệu, tổ chức bồi dưỡng năng lực làm việc trong môi trường quốc tế theo chuyên môn đặc thù của ngành, địa phương mình cho cán bộ, công chức, viên chức làm công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế phù hợp với nhu cầu thực tế công việc.

4. Bộ Tài chính bố trí kinh phí thực hiện Đề án theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Phạm Thị Thanh Trà